

Nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Improve the efficiency of construction investment projects management using state budget capital

Hoàng Thị Hằng Nga

Tóm tắt

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của nền kinh tế nói chung, hoạt động đầu tư xây dựng trong nước đã có những chuyển biến tích cực từ quản lý đầu tư xây dựng đến vận hành khai thác sử dụng các dự án. Nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển hàng năm đều tăng, nhiều công trình trong lĩnh vực: giáo dục, y tế, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, ... đã được đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng phát huy được hiệu quả, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Quản lý dự án đầu tư xây dựng luôn là vấn đề quan trọng trong các dự án, đặc biệt là những dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, là việc quản lý làm sao để dự án luôn đạt hiệu quả mục tiêu đầu tư đã đề ra, tránh thất thoát vốn đầu tư của Nhà nước.

Từ khóa: quản lý dự án đầu tư xây dựng, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

Abstract

In recent years, along with the development of the economy in general, domestic construction investment activities have made positive changes from construction investment management to operation and exploitation of projects. Every year, the state budget invested in development has increased, many works in the fields of education, health, transportation, technical infrastructure, etc, have been invested, constructed, and put into operation, promote efficiency, create conditions for socio-economic development of the country. Management of construction investment projects is always an important issue in projects, especially those projects using state budget, is the management of how the project always meets the set investment objectives, avoiding the loss of state investment capital.

Key words: construction investment project management, projects using state budget capital

ThS. Hoàng Thị Hằng Nga

Bộ môn Kinh tế xây dựng & quản lý

Khoa Quản lý đô thị

ĐT: 0916.084.787

Email: nga92.xd@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/3/2020

Ngày sửa bài: 12/5/2020

Ngày duyệt đăng: 18/11/2021

1. Đặt vấn đề

Vốn ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong đó có các dự án đầu tư xây dựng. Nguồn vốn ngân sách nhà nước chủ yếu thu từ các khoản thuế; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thực hiện; các khoản viện trợ không hoàn lại từ Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân nước ngoài. [4]

Quản lý dự án đầu tư xây dựng là thực hiện các công việc từ giai đoạn chuẩn bị dự án, thẩm định dự án, thực hiện dự án, quản lý tiến độ, chất lượng công trình và nghiệm thu thanh quyết toán hoàn thành công trình, là những công việc quan trọng của đầu tư xây dựng. Về cơ bản các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để đảm bảo mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự án, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của đất nước. Nhưng trên thực tế vẫn còn những dự án chậm tiến độ, ứ đọng vốn, chất lượng công trình không đảm bảo gây lãng phí làm giảm hiệu quả đầu tư của Nhà nước. Do đó, việc nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, đồng thời xây dựng bộ máy quản lý có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực, từng bước hiện đại hóa để quản lý hiệu quả công việc và nguồn vốn ngân sách nhà nước sử dụng trong dự án đầu tư xây dựng.

2. Nội dung

2.1. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng

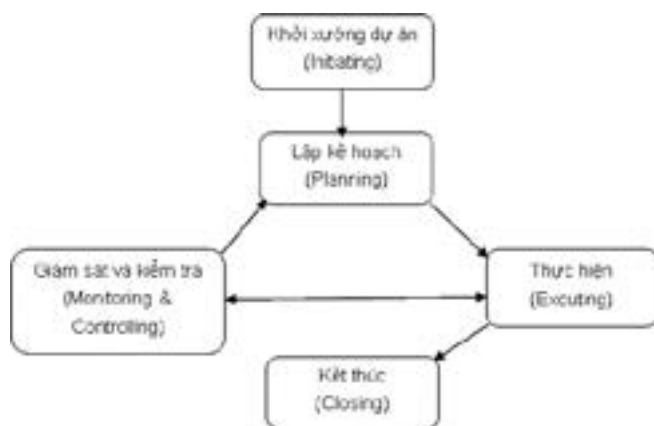
Hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước là kết quả của các hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước nhằm đảm bảo dự án đạt được các yêu cầu và mục tiêu đề ra. Có thể đánh giá hiệu quả quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo các tiêu chí sau:

- Tính kịp thời: Nhằm đánh giá, xem xét sự hợp lý, tính ổn định, bền vững của các giải pháp và tổ chức thực hiện, vận hành, đảm bảo mục tiêu của dự án. Diễn hình công tác giải phóng mặt bằng ảnh hưởng rất lớn đến dự án, công tác này được thực hiện nhanh chóng, kịp thời sẽ đạt được hiệu quả trong quản lý.

- Tính phù hợp: Đánh giá sự phù hợp về trình độ, sự hợp lý và hiệu quả của các giải pháp công nghệ, kỹ thuật được lựa chọn áp dụng cho dự án. Đánh giá các yếu tố kinh tế, tài chính của dự án để xem xét tính khả thi, sự hợp lý của các yếu tố (nguồn vốn, chi phí, doanh thu, nộp ngân sách nhà nước, ...) được áp dụng trong các dự án phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Tính hiệu quả: Đánh giá hiệu quả dự án trên các phương diện tài chính, kinh tế, xã hội làm căn cứ quyết định đầu tư dự án.

- Tính công bằng: Vấn đề giải quyết bồi thường trong giải phóng mặt bằng phải được thỏa đáng, diễn ra nhanh chóng, không có khiếu nại, góp phần xây dựng tính văn minh trong xã hội. Lựa chọn được nhà thầu đáp ứng các yêu cầu trong hồ sơ mời thầu, đảm bảo tính



Sơ đồ 1. Quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng

công khai, công bằng và minh bạch trong đấu thầu.

- Tính hợp pháp: Phản ánh tính chính xác của dự án thông qua việc thẩm định tính hợp pháp của dự án theo quy định của pháp luật. Sự phù hợp của các nội dung dự án với quy định; sự phù hợp về quy hoạch, quản lý khai thác và bảo vệ tài nguyên. Góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, cần phải quản lý tốt các công tác như lập, thẩm định phê duyệt dự án, lựa chọn nhà thầu, quản lý vốn ngân sách nhà nước,...

2.2 Một số tồn tại trong quản lý dự án đầu tư xây dựng

Theo số liệu của các Bộ, ngành, địa phương báo cáo gửi về Bộ Xây dựng: Tỷ lệ cắt giảm giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm định năm 2015 là 1,8%, năm 2016 là 0,97%, năm 2017 là 3,67%, năm 2018 là 1,29%; tỷ lệ cắt giảm giá trị dự toán sau thẩm định năm 2015 là 5,02%, năm 2016 là 5,87%, năm 2017 là 3,8%, năm 2018 là 3,91%; tỷ lệ hồ sơ phải sửa đổi, bổ sung thiết kế do Bộ Xây dựng thẩm định năm 2015 là 17,5%, năm 2016 khoảng 3,47%, năm 2017 khoảng 20%; do các địa phương thẩm định năm 2015 là 26,4%, năm 2016 là khoảng 35,96%, năm 2017 là 34,2%, năm 2018 là 35,8%. [1]

Nhìn chung, Nhà nước đã tiến hành kiểm soát các giai đoạn thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Chất lượng các công trình xây dựng trong cả nước đến nay về cơ bản được đảm bảo, chất lượng các công trình trọng điểm, có quy mô lớn được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu thiết kế, đưa vào vận hành, khai thác an toàn và hiệu quả. Công tác quản lý an toàn lao động trong thi công có nhiều chuyển biến tích cực: tỷ lệ tai nạn lao động trong thi công xây dựng giảm, chấp hành đầy đủ quy định về an toàn lao động trên công trường.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, vẫn còn những tồn tại, sai sót trong một số công tác. Cụ thể:

- Tồn tại trong quản lý lập dự án đầu tư xây dựng: Một số dự án chất lượng lập dự án đầu tư vẫn còn thấp, công tác khảo sát, thiết kế, lập dự án và đánh giá nhu cầu sử dụng dự án của chủ đầu tư đối với các đơn vị tư vấn chưa chính xác, ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn nhân lực, vốn đầu tư cho dự án cũng như quy mô của dự án, nhiều dự án phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Việc chuẩn bị hồ sơ dự án, thực hiện các thủ tục hành chính và triển khai đầu tư xây dựng của một số chủ đầu tư chưa tuân thủ theo quy định pháp luật, không đảm bảo tính hợp pháp. Vẫn tồn tại những dự án áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và định mức kinh tế - kỹ thuật chưa phù hợp gây lãng phí vốn đầu tư, hiệu

quả quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng còn hạn chế.

- Tồn tại trong công tác thẩm định dự án: Quá trình lập hồ sơ thẩm định còn thiếu chính xác và không kịp thời. Hồ sơ thẩm định một số dự án chưa đạt yêu cầu do hồ sơ không đủ thành phần, nội dung và chất lượng hồ sơ không đảm bảo, năng lực thẩm định của cơ quan chuyên môn theo phân cấp còn hạn chế dẫn đến việc thẩm định kéo dài, thiếu khối lượng, thiếu yêu cầu sử dụng dự án sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

- Tồn tại trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư: Năng lực quản lý dự án của nhiều chủ đầu tư vẫn còn hạn chế, chưa có sự chủ động; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở nhiều nơi còn gặp vướng mắc. Xác định khối lượng bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa chính xác, áp dụng đơn giá bồi thường chưa phù hợp dẫn đến tình trạng khiếu nại của người dân làm chậm tiến độ của dự án. Nhiều dự án phải thực hiện tái định cư còn gặp nhiều khó khăn trong việc thiếu vốn, thiếu địa điểm, thiếu hạ tầng xây dựng khu tái định cư.

- Tồn tại trong công tác lựa chọn nhà thầu: Triển khai đấu thầu vẫn còn hạn chế trong tính minh bạch, tính chính xác và kịp thời. Một số dự án trong quá trình thực hiện đấu thầu vẫn có tình trạng dàn xếp tham gia đấu thầu giữa các nhà thầu, nhiều gói thầu chỉ có một nhà thầu tham gia,... Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu không được chỉ dẫn cụ thể, tình trạng lạm dụng quyền để thực hiện các hành vi loại bỏ những nhà thầu không mong muốn và tạo cơ hội cho những nhà thầu có chủ định. Công tác kiểm soát quy chế đấu thầu chưa chặt chẽ, đánh giá năng lực của nhà thầu chưa đảm bảo, lựa chọn những nhà thầu không có đủ năng lực về máy móc thiết bị, tài chính làm ảnh hưởng đến chất lượng nhiều công trình đưa vào sử dụng kém, không đảm bảo an toàn và phát huy hết công năng sử dụng của dự án.

- Tồn tại trong công tác thanh quyết toán vốn: Nhiều hạng mục thi công không đúng thiết kế đã được duyệt nhưng vẫn nghiệm thu, thanh toán. Quy trình lập hồ sơ hoàn công không đúng quy định: không ghi nhật ký công trình, bản vẽ hoàn công không đúng thực tế do lấy từ thiết kế bản vẽ thi công. Nhiều công trình bản vẽ hoàn công và quyết toán chỉ là thủ tục hình thức cho đủ hồ sơ, chưa phản ánh được thực chất khối lượng thực tế và kết quả thi công lên công trình. Trong khâu quản lý khối lượng thanh toán cho các đơn vị thi công thể hiện những tồn tại, yếu kém thông qua kết quả kiểm toán, nhiều công trình giảm trừ giá trị quyết toán, truy thu kinh phí ở một số dự án.

- Tồn tại trong giai đoạn đưa công trình vào khai thác sử dụng: một số công trình xây dựng đang khai thác sử dụng có dấu hiệu xuống cấp do thiếu chú trọng trong công tác bảo trì công trình. Không ít công trình thiếu an toàn về chất lượng, về môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Chất lượng công trình kém, kèm theo đó là chế độ bảo trì công trình không được thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời. Nhiều dự án chưa nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy nhưng vẫn bàn giao công trình cho khai thác sử dụng.

2.3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân do cơ chế quản lý:

Một số dự án triển khai đầu tư chưa tuân thủ đúng các quy định về trình tự, thủ tục lập dự án đầu tư. Một phần xuất phát từ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong đầu tư dự án còn thay đổi, sửa đổi nhiều lần, có sự chồng chéo gây ra sự lúng túng, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng của Nhà nước nói chung và từng địa phương quản lý chưa có sự đồng nhất dẫn đến nhiều dự án bị chậm tiến độ do sự khiếu kiện, không đồng lòng từ người dân.

Các quy định pháp lý còn chung chung chưa phân định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong việc quản lý dự án đầu tư xây dựng. Thiếu cơ sở pháp lý cho việc hình thành cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng kết công tác đầu tư xây dựng dự án, cũng như công tác đánh giá hiệu quả dự án sau đầu tư, hiệu quả của công đồng vốn đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Nguyên nhân do phân bổ vốn đầu tư, thanh quyết toán vốn đầu tư:

Một số dự án phân bổ vốn đầu tư không hợp lý, nhiều dự án đã được phê duyệt đầu tư nhưng thiếu vốn để triển khai thực hiện hoặc nguồn vốn không đủ để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong các giai đoạn đầu tư.

Công tác thanh quyết toán vốn đầu tư trong các dự án còn chậm, không thực hiện đúng theo hợp đồng ký kết giữa các bên, do nhiều nguyên nhân như nhà thầu lập hồ sơ hoàn công chậm, chủ đầu tư không chịu thanh toán cho nhà thầu,...

- Nguyên nhân do trình độ quản lý: Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực và kinh nghiệm, khả năng phân tích, đánh giá hiệu quả của dự án chưa chính xác. Làm ảnh hưởng đến một số công tác như giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu,... Phối hợp công tác quản lý giữa các cơ quan nhà nước chưa đồng bộ, thiếu hiệu quả, công việc chồng chéo, một số khâu quản lý không chặt chẽ.

3. Giải pháp nâng cao công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

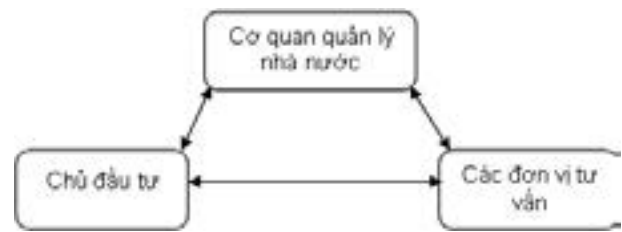
Để khắc phục được những tồn tại trong quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, từ Nhà nước, chủ đầu tư, các tư vấn cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng: Vấn đề chuyên môn hóa bộ máy quản lý là rất cần thiết, cần quản lý theo tuần tự các công việc tránh sự chồng chéo trong công tác quản lý. Các cán bộ quản lý phải có chứng chỉ hành nghề, có trình độ chuyên môn phù hợp với công việc và đặc biệt là phải am hiểu về pháp luật những vấn đề liên quan đến đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Cần thiết lập bộ máy quản lý dự án chuyên nghiệp, đạt hiệu quả cao, đòi hỏi phải có sự phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ giữa các tổ chuyên môn. Những nhiệm vụ chủ yếu trong quá trình quản lý dự án đầu tư xây dựng như sơ đồ 1.

- Khởi xướng dự án: Là xác định bản chất và phạm vi của dự án. Nếu giai đoạn này không được làm tốt thì dự án khó đạt được thành công. Ở giai đoạn này sẽ đưa ra đề xuất của dự án, những vấn đề tổng quát của dự án.

- Lập kế hoạch: Sau khi dự án được khởi xướng thì phải tiến hành lập kế hoạch chi tiết đến mức độ thích hợp. Phải lập kế hoạch về thời gian, chi phí và nguồn lực đủ đảm bảo cho việc dự tính các công việc cần thiết và để quản lý có hiệu quả các rủi ro trong quá trình thực hiện dự án. Bên cạnh đó, các nhà quản lý phải lập kế hoạch quản lý dự án thể hiện ở nội dung và tiến độ thực hiện các công việc quản lý dự án.

- Thực hiện: Là quá trình triển khai, hoàn thành các công việc đã được xác định theo kế hoạch của dự án. Quản lý dự



Sơ đồ 2. Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong quản lý dự án đầu tư

án có nhiệm vụ phối hợp con người, nguồn lực và kết hợp thực hiện các hoạt động nhằm đạt được kết quả mong muốn.

- Giám sát và kiểm tra: Là quá trình theo dõi, kiểm soát các công việc của dự án để đảm bảo kế hoạch của dự án được thực hiện chính xác cả về thời gian, chất lượng và chi phí. Đồng thời phải phát hiện kịp thời các vấn đề rủi ro có thể xảy ra và khắc phục, điều chỉnh kịp thời.

- Kết thúc dự án: Kết thúc các công việc, đánh giá kết quả, chấm dứt các hợp đồng làm việc và rút ra kinh nghiệm từ dự án hoàn thành.

Thứ hai, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động đầu tư dự án: Nhà nước cần tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động đầu tư dự án nhằm phát hiện, ngăn chặn những hành vi gây lãng phí, thất thoát vốn ngân sách nhà nước. Mục đích của việc thanh tra nhằm phát hiện những thiếu sót, sơ hở trong cơ chế quản lý Nhà nước, kiến nghị với Nhà nước để khắc phục và xử lý. Kiểm soát chặt chẽ khâu lập, thẩm định trước khi trình phê duyệt dự án đầu tư. Trường hợp không đủ năng lực thực hiện thì thuê các tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực kiểm tra và thẩm tra chất lượng các công tác của quá trình đầu tư dự án. Cần thành lập hệ thống mạng lưới kiểm tra chất lượng dự án trong phạm vi cả nước để quản lý, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả dự án và trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động dự án.

Công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động quản lý đầu tư và xây dựng cần quy định cụ thể trách nhiệm và quyền hạn của từng cơ quan về nội dung kiểm tra, đối tượng kiểm tra và quy định cơ chế phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra giữa các ngành, các cơ quan tránh tình trạng trùng lặp. Xuất phát từ thực tiễn quản lý dự án đầu tư, đề xuất cơ chế phối hợp kiểm tra giữa các bên như sơ đồ 2.

- Cơ quan quản lý nhà nước: Giám sát, kiểm tra và là trung tâm điều phối quyền, nghĩa vụ, lợi ích của các bên tham gia dự án theo quy định của pháp luật. Tạo ra sự phối hợp tốt nhất và là nhân tố quyết định thành công của dự án.

- Chủ đầu tư: Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được người quyết định đầu tư giao quản lý, sử dụng vốn để đầu tư xây dựng. Do vậy chủ đầu tư cần tuân thủ quy trình quản lý dự án đầu tư, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý các tồn tại, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án.

- Các đơn vị tư vấn: Có chức năng, nhiệm vụ được thực hiện phải tuyệt đối tuân thủ quy định trong đầu tư xây dựng và chịu trách nhiệm đến chất lượng công trình theo quy định. Tuân thủ các hướng dẫn và yêu cầu của các bên, kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước để giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

(xem tiếp trang 76)

hoạt động, dịch vụ và sản phẩm kiểm toán; Tăng cường đổi mới đào tạo và nghiên cứu khoa học kế toán.

Kết luận

CMCN 4.0 đang đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức lớn đối với nền kinh tế nói chung và nghề kế toán – kiểm toán nói riêng. Để tận dụng được các cơ hội phát triển, các nhà

lãnh đạo tại các doanh nghiệp kiểm toán cần có định hướng đầu tư phát triển công nghệ, áp dụng các kỹ thuật hiện đại cũng như thu hút nguồn nhân lực có chất lượng để có thể vượt qua các thách thức. Các doanh nghiệp nhận thức tốt về xu hướng công nghệ mới và chủ động trong việc đổi mới công nghệ sẽ tiếp tục phát triển, ngược lại sẽ gặp rủi ro bị tụt hậu và bị loại bỏ trong xu thế phát triển hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

1. Berger R. (2014). *Think Act Industry 4.0*, 2014,
2. Nguyễn Thắng (2016), CMCN4: Một số đặc trưng, tác động và hàm ý chính sách cho Việt Nam, <http://ngkt.mofa.gov.vn/cmcn4-mot-so-dac-trung-tac-dong-va-ham-y-chinh-sach-cho-viet-nam/>
3. Palmer S. (2017), *The 5 Jobs Robots Will Take First*, <https://www.shellypalmer.com/2017/02/5-jobs-robots-will-take-first/>
4. Persico F. (2017), *Audit firms must prepare for the fourth industrial revolution or risk falling behind*, [https://www.accountingweb.co.uk/](https://www.accountingweb.co.uk/community/blogs/felice-persico/audit-firms-must-prepare-for-the-fourth-industrial-revolution-or-risk)
5. Schwab K. (2016), *The fourth industrial revolution*, <https://www.weforum.org/about/the-fourth-industrial-revolution-by-klaus-schwab>
6. <https://techtalk.vn/big-data-la-gi-gat-ca-nhung-dieu-ban-can-biet.html>
7. https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện_toán_đám_mây
8. <https://vtv.vn/suc-khoe/vai-tro-cua-tri-thong-minh-nhan-tao-doi-voi-cach-mang-y-te-tai-canada-20180514121518784.htm>

Nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng...

(tiếp theo trang 66)

Thứ ba, nâng cao năng lực và trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý dự án: Ngay từ công tác tuyển dụng cán bộ làm công tác thẩm định dự án đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, cán bộ thẩm định phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ để kịp thời cập nhật những thay đổi theo quy định. Kèm theo đó là gắn liền trách nhiệm cá nhân của cán bộ thẩm định đối với dự án được triển khai. Những cán bộ nào không nghiêm túc bồi dưỡng, phấn đấu học tập nâng cao trình độ và kinh nghiệm thì có biện pháp xử lý phù hợp. Hoàn thiện bộ máy đồng bộ thống nhất trong việc tổ chức thực hiện dự án và điều hành quản lý dự án.

Thứ tư, công tác đấu thầu và lựa chọn nhà thầu cần được thực hiện nghiêm túc: Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, lựa chọn cán bộ có kinh nghiệm, chuyên môn phù hợp để tham gia vào hoạt động lựa chọn nhà thầu. Quy định cụ thể hơn nữa về tiêu chuẩn cụ thể đối với thành viên tổ chuyên gia, số lượng chuyên gia tham gia xét thầu. Quản lý đúng quy trình lựa chọn nhà thầu từ lúc thông báo, bán hồ sơ mời thầu đến khi tổ chức đấu thầu, xét thầu. Bên cạnh đó, trong công tác lập hồ sơ mời thầu, phải ban hành các tiêu chí rõ ràng, cụ thể và công khai nhằm tránh tình trạng hạn chế số lượng nhà thầu tham dự thầu do những tiêu chí đánh giá đưa ra quá cao hoặc không rõ ràng. Quản lý chặt chẽ công tác kiểm tra thực tế năng lực nhà thầu khi tham gia đấu thầu, rà soát tất cả các nhà thầu có năng lực yếu kém, thì công trình không đạt chất lượng trước đây để có biện pháp thích hợp.

Thứ năm, về thanh quyết toán vốn đầu tư: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án, có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan phân cấp quản lý, cấp phát vốn, thanh toán vốn và đơn vị chủ đầu

tư. Kiểm tra, hướng dẫn và đề xuất xử lý các vi phạm của các chủ thể trong việc thực hiện các thủ tục: ký hợp đồng giao nhận thầu, chứng từ thanh toán, hồ sơ quyết toán,... Đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thẩm tra, quyết toán vốn. Gắn liền trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác quyết toán vốn đi kèm với chế độ khen thưởng, kỷ luật rõ ràng. Trường hợp cần thiết có thể thuê đơn vị kiểm toán độc lập làm việc này để đảm bảo tính chính xác, khách quan.

4. Kết luận

Việc đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát dự án từ khi khởi xướng dự án đến khi khai thác sử dụng sau khi hoàn thành dự án. Góp phần đẩy lùi những tiêu cực trong đầu tư xây dựng dự án, giải quyết được tình trạng nợ đọng vốn đầu tư, phát huy được hiệu quả đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước./.

Tài liệu tham khảo

1. Công thông tin điện tử Quốc hội – Báo cáo kết quả tổng kết việc thi hành Luật xây dựng (2019).
2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/3/2014.
3. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
4. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
5. Nghị Định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư và xây dựng.
6. Chỉ thị 1792/CT-TTg của Chính phủ về Tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.